

Số: /TDL - ĐTCTSV
V/v xét miễn, giảm học phí HK II
năm học 2023 - 2024.

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Kính gửi:

- Lãnh đạo các Khoa;
- Giảng viên cố vấn học tập;
- Ban cán sự và sinh viên các lớp.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên – Trường Du lịch thông báo thời gian xét chế độ miễn giảm sinh viên và hướng dẫn quy trình, thủ tục và hồ sơ cho sinh viên các khóa, K54, K55, K56, K57 chưa làm hồ sơ, bổ sung miễn, giảm học phí như sau:

1. Đối tượng được miễn học phí

a) Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

c) Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể, thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Sinh viên hệ cử tuyển;

đ) Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc con hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

e) Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

(Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, O'Đu).

3. Đối tượng được giảm học phí

a) Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ

a) Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí phải làm đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*) và phải xuất trình đầy đủ bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí, cụ thể như sau:

- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2;

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận (*theo mẫu*);

- Giấy chứng tử của bố, mẹ.

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại điểm c khoản 2;

- Giấy khai sinh và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng được quy định tại điểm d khoản 2 (*theo mẫu*);

- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối với đối tượng được quy định tại điểm e khoản 2 và điểm a khoản 3;

- Sổ hộ khẩu thường trú đối với đối tượng được quy định tại điểm f khoản 2;

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng được quy định tại điểm b khoản 3.

b) Người học thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện con dân tộc thiểu số hộ nghèo, hộ cận nghèo, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày **04/04/2024**
- Địa điểm: Phòng Đào tạo - Công tác sinh viên. 22 Lâm Hoằng – P. Võ Dạ - TP. Huế.

+ Sinh viên các Khóa K54, K56, K57 nộp hồ sơ về cho chuyên viên phụ trách chế độ chính sách Lê Mạnh Hùng.(ĐT: 0935521585)

+ Sinh viên Khóa K55 nộp hồ sơ về cho chuyên viên phụ trách Nguyễn Ngọc Quý tại Phòng Giáo vụ tầng 4 số 1 Điện Biên Phủ (ĐT: 0905316989)

Đây là công việc liên quan đến quyền lợi của sinh viên, kính đề nghị lãnh đạo các Khoa, giảng viên cố vấn học tập và Ban cán sự các lớp quan tâm phổ biến cho sinh viên được biết để làm đơn đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT-CTSV.

PT. BỘ PHẬN CÔNG TÁC SINH VIÊN



Cao Hữu Phụng